

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI



BÁO CÁO
TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC
KHOA TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ
VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

HÀ NỘI, THÁNG 10/2021

BÁO CÁO
TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC
KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Kính thưa các vị khách quý !

Kính thưa các quý vị đại biểu !

Năm học 2020-2021 đã kết thúc, thực hiện Thông báo số 505/KH-MĐC ngày 01/10/2021 của Hiệu trưởng về việc chuẩn bị Hội nghị CBVC Trường lần thứ 48, hôm nay Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai tổ chức Hội nghị CBVC để tổng kết, đánh giá những kết quả mà tập thể cán bộ, viên chức và sinh viên trong Khoa đã thực hiện trong năm học vừa qua, đánh giá những ưu điểm, những tồn tại, rút ra bài học kinh nghiệm, tôn vinh những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của Nhà trường, của Khoa trong năm học 2020-2021 đồng thời Hội nghị cũng sẽ thảo luận đề ra những phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho công tác của Khoa năm học 2021-2022.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu nhà trường và các phòng ban chức năng đã đến dự Hội nghị, lắng nghe và giải đáp các thắc mắc của CBVC trong Khoa.

Thay mặt Đoàn chủ tịch, tôi xin trình bày báo cáo hội nghị cán bộ viên chức khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai năm học 2020-2021.

Báo cáo gồm 2 phần:

- **Phần thứ nhất:** Báo cáo tổng kết các hoạt động của Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai năm học 2020 - 2021
- **Phần thứ hai:** Phương hướng, nhiệm vụ của Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai năm học 2021 - 2022

Phần thứ nhất
BÁO CÁO TỔNG KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG
CỦA KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
NĂM HỌC 2020 – 2021

Kính thưa quý vị đại biểu!

Năm học 2020-2021 là năm học tiếp tục nâng cao chất lượng hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập theo Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về “Tiếp tục chỉ thị số 11/CT-TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập”. Căn cứ Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ; Chỉ thị 800/CT-BGDDT ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo và giải pháp năm học 2020 - 2021 của ngành Giáo dục.

Những thuận lợi và khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021

Thuận lợi

- Khoa luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Nhà trường, sự giúp đỡ ủng hộ của các đơn vị trong và ngoài trường.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học tạo điều kiện thuận lợi để Nhà trường và Khoa tiếp tục đổi mới toàn diện các hoạt động để từng bước nâng cao chất lượng, hội nhập

với giáo dục đại học khu vực và trên thế giới.

- Các mặt hoạt động của Khoa luôn được Đảng ủy, Ban chủ nhiệm khoa và Hội đồng Khoa quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai có hiệu quả, kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển của Khoa trong giai đoạn mới, hướng tới tự chủ. Cán bộ viên chức khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai đoàn kết nhất trí quyết tâm xây dựng khoa vững mạnh toàn diện.

- Việc Đánh giá chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ đã hoàn thành tốt trong năm 2020 và là tiền đề để triển khai Đánh giá chương trình đào tạo ngành Quản lý đất đai năm 2020-2021 được tốt hơn.

- Dịch covid 19 ảnh hưởng đến công tác giảng dạy từ trực tiếp sang trực tuyến nhưng cũng là điều kiện thuận lợi cho khoa khi học sinh sau khi tốt nghiệp THPT ít có cơ hội học tập tại nước ngoài mà lựa chọn con đường học tập trong nước, các khu công nghiệp, khu chế xuất gián đoạn trong sản xuất do ảnh hưởng của dịch covid-19 khiến cơ hội việc làm không ổn định, không thu hút được người học dẫn đến người học có sự lựa chọn tiếp tục con đường học tập do vậy việc tuyển sinh vừa qua vượt chỉ tiêu so với năm trước.

- Kế hoạch tuyển sinh được Đảng ủy, Ban chủ nhiệm Khoa quan tâm chỉ đạo và tiến hành thực hiện sát sao đến từng địa phương, từng đối tượng, đáp ứng được nhu cầu của người học nên kết quả khả quan hơn các năm trước (Ban tư vấn Tuyển sinh của Khoa đã đi tư vấn tuyển sinh trực tiếp đến các địa bàn Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Dương, Ninh Bình, Thanh Hóa,...); Công tác tuyển sinh sau đại học cũng được các bộ môn trong khoa chủ động tích cực, Tuyển sinh cao học năm 2020-2021 toàn khoa tuyển sinh được 228 học viên; nghiên cứu sinh: 04 học viên, đợt 2/2021 hiện cả khoa có 151 thí sinh dự thi.

Khó khăn

- Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến đất cả các quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam cũng chịu nhiều thiệt hại rất nặng nề. Nền kinh tế Việt Nam đã và đang chịu nhiều tác động, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, gây gián đoạn chuỗi cung ứng và

lưu chuyển thương mại, làm đình trệ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; tác động trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội nói chung và giáo dục nói riêng, ảnh hưởng mạnh đến tâm lý cũng như đời sống nhân dân và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động dạy - học của Nhà trường và Khoa.

- Trong những năm gần đây do bão hòa của một số ngành nghề đào tạo ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tuyển sinh gặp nhiều khó khăn đặc biệt là tuyển sinh hệ đại học chính quy, cơ hội việc làm tại các khu công nghiệp, khu chế xuất đào tạo nghề với chi phí đào tạo ít, lương cao thu hút nguồn lao động do vậy ảnh hưởng lớn đến việc triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo của Khoa.

Phát huy những yếu tố thuận lợi, vượt qua những khó khăn, thách thức, toàn khoa đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ năm học.

1. Công tác chính trị, tư tưởng

Đảng ủy, Ban chủ nhiệm khoa luôn coi công tác chính trị, tư tưởng là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động của Khoa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban chủ nhiệm Khoa và Ban chủ nhiệm các Bộ môn, toàn thể cán bộ viên chức, sinh viên trong khoa luôn nghiêm túc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Đảng, Nhà nước và các Bộ ngành có liên quan; hưởng ứng và tích cực tham gia các phong trào thi đua và các hoạt động văn thể do Trường và các tổ chức đoàn thể phát động; nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với sự phát triển của Khoa, của Trường trong việc phấn đấu, rèn luyện về tư tưởng, đạo đức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Nhà trường.

Nhận xét, đánh giá chung:

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được Khoa quan tâm và coi trọng. Qua việc học tập quán triệt các Nghị quyết của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và triển khai các hoạt động khác đã giúp cho cán bộ viên chức và sinh viên trong Khoa hiểu rõ về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong các hoạt động Khoa, của Trường; Khoa đã xây dựng được khối đoàn kết trong toàn khoa, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, đẩy lùi

tiêu cực góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong Khoa từ đó tạo không khí vui tươi, phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Nhà trường, hoàn thành mọi nhiệm vụ của Khoa, Trường.

Giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng:

Phổ biến kịp thời, kiểm tra, đôn đốc toàn thể cán bộ viên chức và sinh viên trong Khoa thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Đảng, Nhà nước, các Bộ ngành liên quan và của Nhà trường đề ra.

Lãnh đạo khoa cùng với lãnh đạo các bộ môn phải chủ động kịp thời trong việc nắm bắt được tình hình, tâm tư, nguyện vọng và tư tưởng của cán bộ viên chức và sinh viên trong khoa để cùng có hướng giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong thực thi nhiệm vụ.

2. Công tác đào tạo

2.1. Công tác tuyển sinh năm 2020

Kết quả tuyển sinh các hệ đào tạo Chính quy, Liên thông ĐH, VLVH, Văn bằng 2, Sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) năm 2020 được thể hiện trong Bảng 1:

Bảng 1: Kết quả tuyển sinh

Hệ đào tạo	Ngành đào tạo	Năm 2020	Năm 2021	Tăng (+)/Giảm (-) (%)	Ghi chú
ĐH chính quy	Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ	23	43	87.0	Kết quả tuyển sinh tính đến ngày 22/10/2021
	Địa tin học	11	21	90.9	Kết quả tuyển sinh tính đến ngày 22/10/2021
	Quản lý đất đai	22	159	622.7	Kết quả tuyển sinh tính đến ngày 22/10/2021
Văn bằng 2 chính quy	Quản lý đất đai	1	0	-100	

Hệ đào tạo	Ngành đào tạo	Năm 2020	Năm 2021	Tăng (+)/Giảm (-) (%)	Ghi chú
Đại học Liên thông	Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ	25	0	-100	
Cao học	Kỹ thuật trắc địa	89	84	-5.6	Đợt 2 2020 và đợt 1 2021
	Bản đồ viễn thám và CNTT	5	49	880.0	Đợt 2 2020 và đợt 1 2021
	Quản lý đất đai	11	95	763.6	Đợt 2 2020 và đợt 1 2021
Nghiên cứu sinh	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	1	4	300.0	Đợt 2 2020 và đợt 1 2021
	Tổng	187	455	143.3	

Đánh giá công tác tuyển sinh trong năm 2020-2021: Tính tổng thể tuyển sinh các hệ năm 2020-2021 tăng 143,3% so với năm 2019-2020, tuy nhiên:

- Hệ đại học chính quy, đã vượt chỉ tiêu so với năm 2019-2020

- Nguyên nhân:

- Dịch covid 19 ảnh hưởng đến công tác giảng dạy từ trực tiếp sang trực tuyến nhưng cũng là điều kiện thuận lợi khi người học không có cơ hội học tập tại nước ngoài mà lựa chọn con đường học tập trong nước, các khu công nghiệp, khu chế xuất, xuất khẩu lao động gián đoạn trong sản xuất do ảnh hưởng của dịch covid-19 khiến cơ hội việc làm không ổn định, không thu hút học sinh sau khi tốt nghiệp THPT dẫn đến học sinh có sự lựa chọn tiếp tục con đường học tập do vậy việc tuyển sinh năm học 2020-2021 vượt chỉ tiêu so với năm trước.

- Kế hoạch tuyển sinh 2020-2021 được thực hiện sát sao đến từng địa phương, các thông tin tuyển sinh được phổ biến rộng rãi đến đối tượng dự tuyển, ngành nghề đào tạo đáp ứng được nhu cầu của người học nên kết quả khả quan hơn các năm trước.

- Hệ đại học liên thông, đại học vừa học vừa làm vẫn tiếp tục giảm, không tuyển đủ chỉ tiêu. Nguyên nhân chủ yếu là nguồn đào tạo tập trung vào các năm trước đây, các trường đại học có cùng ngành nghề đào tạo mở rộng tuyển sinh nên các hệ đào tạo của Khoa không còn được độc quyền.

- Tuyển sinh cao học trong năm vừa qua đạt mức cao trên 800% về số lượng, tập trung chủ yếu ở các ngành: Bản đồ viễn thám và hệ thống tin địa lý và ngành Quản lý đất đai cho thấy ngành đào tạo phù hợp với nhu cầu xã hội và xu hướng hiện nay.

- Nghiên cứu sinh: Đợt 2 năm 2020 không tuyển được nhưng đợt 1 năm 2021 đã tuyển sinh được 4 NCS

Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Tồn tại, hạn chế: So với những năm trước số lượng tuyển sinh vượt chỉ tiêu so với năm trước, tuy nhiên mức vượt có sự phân hóa chênh lệch giữa các hệ đào tạo của khoa, tuyển sinh hệ đại học vượt chỉ tiêu không cao so với hệ đào tạo sau đại học

Nguyên nhân:

- Do việc thay đổi hình thức tuyển sinh của Bộ
- Hiện nay có nhiều trường đào tạo ngành Trắc địa – Bản đồ
- Nhiều khu công nghiệp và các loại hình đào tạo khác, xuất khẩu lao động vv... thu hút học sinh sau tốt nghiệp phổ thông

- Do ảnh hưởng của yếu tố ngành nghề, cơ hội tìm kiếm việc làm của sinh viên ngành Trắc địa - Bản đồ trong những năm gần đây giảm, lương thấp, bên cạnh đó sinh viên ngại khó, ngại khổ không muốn đi làm ở những nơi xa nên cơ hội tìm kiếm việc làm càng khó khăn hơn.

- Chất lượng đầu vào thấp nên chất lượng đào tạo và đầu ra của sinh viên giảm.

Giải pháp:

Đứng trước thực trạng công tác tuyển sinh không ổn định trong ba năm gần đây, kết hợp với Nhà trường, Khoa cần phải thực hiện các công việc sau:

- Nghiên cứu mở mã ngành đào tạo mới phù hợp với nhu cầu xã hội.
- Liên hệ với các cơ quan, địa phương để mở ra những hướng và hình

thức đào tạo mới.

- Có giải pháp hỗ trợ việc làm sinh viên sau khi tốt nghiệp;
- Đổi mới nội dung chương trình giảng dạy, nâng cao chất lượng giảng dạy, đưa các công nghệ mới vào giảng dạy.
- Bên cạnh đó, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Khoa với Trường làm tốt công tác tuyên truyền, quảng bá ngành nghề của Khoa và Trường trên các phương tiện truyền thông, mô tả ngành nghề một cách chi tiết để thu hút các em học sinh từ khi còn học phổ thông.
- Tăng cường hợp tác với các cơ sở sản xuất để tăng cơ hội việc làm tốt cho sinh viên khi ra trường.

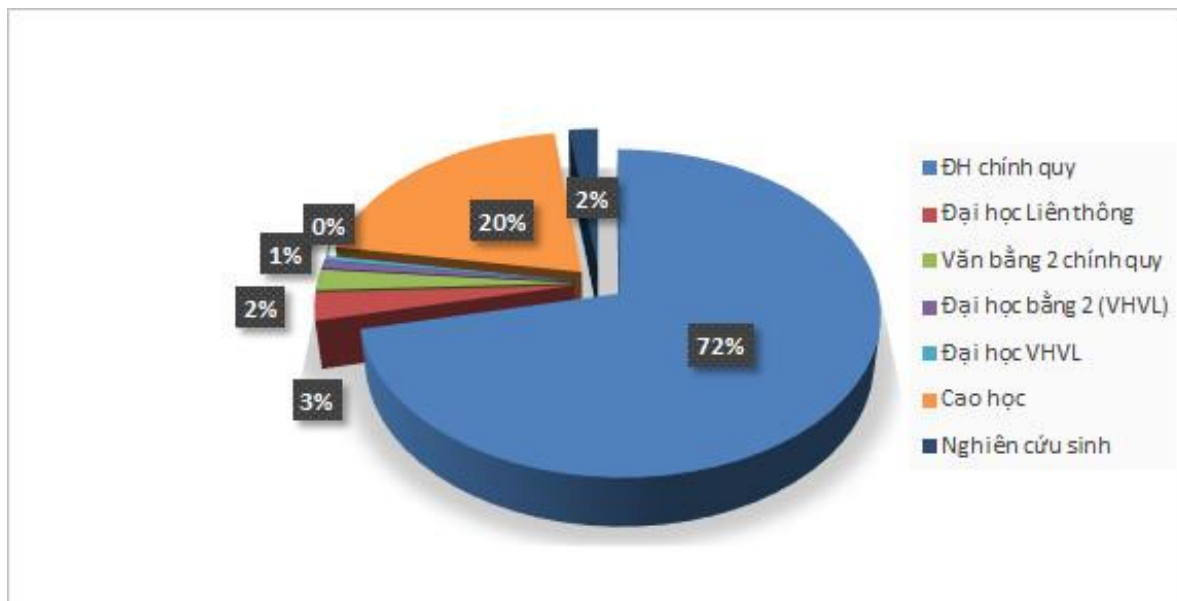
2.1. Quy mô đào tạo

Trong mấy năm vừa qua, mặc dù khoa đã có nhiều giải pháp như tiến hành mở thêm các ngành mới, tăng cường quảng bá giới thiệu ngành nghề nhưng số lượng tuyển sinh của Khoa vẫn không đủ chỉ tiêu và tiếp tục giảm, do đó quy mô đào tạo giảm. Thông tin chi tiết về quy mô đào tạo được trình bày trên bảng 2.

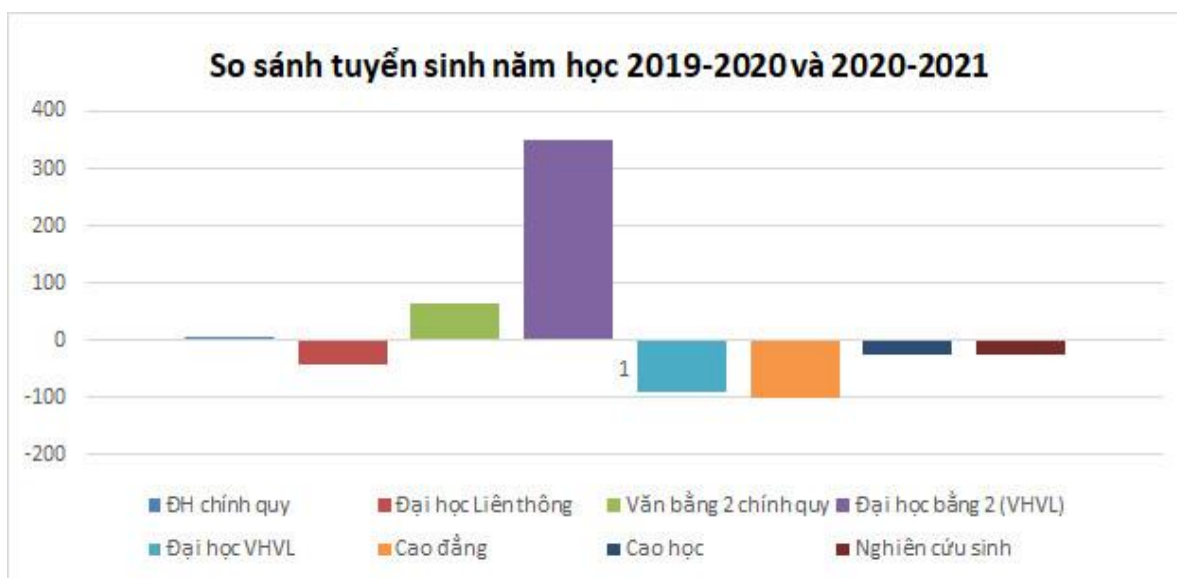
Bảng 2: Quy mô đào tạo

Năm học Hệ đào tạo	2019-2020	2020-2021	Tăng (+)/Giảm (-) (%)
ĐH chính quy	750	802	6.9
Đại học Liên thông	54	31	-42.6
Văn bằng 2 chính quy	14	23	64.3
Đại học bằng 2 (VHVL)	2	9	350.0
Đại học VHVL	55	5	-90.9
Cao đẳng	31	0	-100.0
Cao học	307	228	-25.7
Nghiên cứu sinh	31	23	-25.8
Tổng	1244	1102	-11.4

Tổng số sinh viên các hệ đào tạo của Khoa trong năm học 2020-2021 là 1102 giảm so với năm 2019-2020 là 142 em tương ứng 11,4%.



Hình 1: Phân bố quy mô đào tạo các hệ năm học 2020 – 2021



Hình 2: So sánh quy mô tuyển sinh năm học 2019-2020 và 2020-2021

Từ các số liệu và biểu đồ trên chúng ta có thể thấy quy mô đào tạo và tuyển mới của tất cả các ngành, các hệ trong khoa chủ yếu vẫn là hệ Đại học chính quy và cao học, các hệ còn lại đang vẫn đang tiếp tục giảm hoặc có tuyển sinh được nhưng rất ít, nguyên nhân chủ yếu là do số lượng tuyển sinh đầu vào gặp nhiều khó khăn.

Những kết quả đạt được về đào tạo:

Trong năm học 2020-2021, các em sinh viên đã được phân chuyên ngành và yên tâm học tập. Cùng với sự động viên giúp đỡ của tập thể lớp, của các cán bộ lớp, sự chỉ bảo tận tình của các thầy cô giáo trong khoa và với sự nỗ lực cố gắng của bản thân mỗi sinh viên, các em đã đạt được các thành tích đáng ghi nhận. Kết quả học tập của sinh viên trong năm học 2020-2021 được thống kê trong Bảng 3.

Bảng 3: Kết quả học tập năm học 2020-2021

Xếp loại	Học kỳ 1		Học kỳ 2	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Xuất sắc	31	7,5	35	12,4
Giỏi	71	17,3	66	23,3
Khá	130	31,6	79	27,9
Trung bình	57	13,9	32	11,3
Yếu	121	29,4	71	25,9

Nhận xét, đánh giá:

Từ bảng thống kê kết quả học tập của năm học 2020-2021 của hệ đào tạo đại học chính quy cho thấy: Tỷ lệ sinh viên Xuất sắc, giỏi đều tăng so với học kỳ 1, sinh viên xếp loại trung bình và yếu giảm. Tỷ lệ sinh viên từ khá trở lên chiếm trên 60%, tuy nhiên tỷ lệ sinh viên dưới trung bình vẫn ở mức cao chiếm 25%, số sinh viên này tập trung chủ yếu vào sinh viên thuộc năm thứ nhất và năm thứ hai do các em chưa quen với hình thức học ở bậc đại học. Những em sinh viên từ năm thứ ba trở đi do đã có ý thức ngành nghề nên đã xây dựng được cho bản thân phương pháp học tập phù hợp và có hiệu quả nên kết quả học tập cũng tốt hơn. Có được kết quả như trên là do các em sinh viên trong khoa đã cố gắng trong học tập, cùng với sự động viên giúp đỡ của tập thể lớp, của các cán bộ lớp và sự chỉ đạo của các thầy cô giáo trong khoa, các em sinh viên đã đạt được những thành tích đáng ghi nhận.

Giải pháp:

Lãnh đạo khoa và lãnh đạo các bộ môn cần phối hợp và chỉ đạo chặt chẽ với cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm, đoàn thanh niên, hội sinh viên tổ chức các buổi trao đổi, hướng dẫn các em phương pháp tiếp cận với hình thức học ở bậc đại học nhằm giúp đỡ các em nâng cao điểm số của mình, đồng thời tạo nhiều câu lạc bộ lành mạnh thu hút các em tham gia, gắn cá nhân với tập thể từ đó tạo được sự phấn khởi tích cực và hứng thú trong học tập của mỗi em.

2.3. Công tác giảng dạy và hướng dẫn đồ án, luận văn, luận án

Bảng 4: Khối lượng giảng dạy năm học 2020-2021

TT	Bộ môn	Giờ Quy định	Giờ miễn giảm	Giờ sau miễn giảm	Giờ thực hiện	Giờ vượt	% Thực hiện
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4)-(3)	= (4) / (3)%
1	Bản đồ	1620.0	256.5	1363.5	3679.1	2315.6	269.8
2	Địa chính	2970.0	324.0	2646.0	6927.8	4281.8	261.8
3	Trắc địa cao cấp	1350.0	143.1	1206.9	2008.6	801.7	166.4
4	Trắc địa công trình	2700.0	580.5	2119.5	6009.9	3890.4	283.6
5	Trắc địa phổ thông và sai số	2430.0	315.9	2114.1	2285.9	171.8	108.1
6	Trắc địa mỏ	2700.0	349.7	2350.4	5352.8	3002.5	227.7
7	Đo ảnh và Viễn thám	2160.0	486.0	1674.0	3524.3	1850.3	210.5
	Cộng	15930.0	2455.7	13474.4	29788.3	16313.9	221.1

Đánh giá chung: Trong năm học 2020-2021 toàn Khoa đã hoàn thành tốt và vượt mức khối lượng giảng dạy theo quy định. Tổng số giờ thực hiện trong toàn Khoa là 29788.3 giờ, trong đó số giờ vượt là 16314 giờ (so với năm học 2019-2020 số giờ thực hiện tăng 9541 giờ (tập trung chủ yếu là khối lượng giảng dạy sau đại học). Nhìn chung, các bộ môn trong khoa đều thực

hiện đúng các quy định của Nhà trường trong công tác giảng dạy, thi cử, chủ động trong việc bố trí cán bộ tham gia giảng dạy phù hợp với điều kiện của từng bộ môn. Tuy nhiên do ảnh hưởng của việc tuyển sinh hệ đào tạo đại học gặp khó khăn nên sự phân bổ giờ dạy giữa trình độ giảng viên và số lượng tuyển sinh hệ đào tạo đại học thấp nên vẫn có cán bộ ở một số bộ môn thiếu giờ như Trắc địa phổ thông và sai số và một số cán bộ ở các bộ môn không đủ điều kiện tham gia giảng dạy sau đại học

Trong năm học vừa qua, công tác hướng dẫn tốt nghiệp đại học và sau đại học cũng đã được các bộ môn nghiêm túc thực hiện.

Kiến nghị: Trong quyết định 210, tính thừa giờ cho giảng viên dạy cao học áp dụng hệ số của bảng 7 là không phù hợp. Quy định này áp dụng cho lớp sinh viên, đề nghị Nhà trường xem xét giải quyết

Bảng 5: Thống kê số lượng bảo vệ tốt nghiệp, luận văn năm học 2020-2021

Stt	Nội dung	Số lượng(sinh viên)
1	Giao đồ án tốt nghiệp	157
2	Bảo vệ ĐATN	133

Trong năm học 2020-2021 có 157 sinh viên được giao đồ án tốt nghiệp và có 133 em bảo vệ tốt nghiệp, 24 em còn lại do vẫn còn nợ môn chưa đủ điều kiện để bảo vệ tốt nghiệp.

Đối với hệ đào tạo sau Đại học trong năm học 2020-2021 có 06 NCS đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.

Bảng 6: Thống kê số lượng sinh viên xét tốt nghiệp năm học 2020-2021

STT	Đợt	Số sv được xét TN
1	Đợt tháng 9 năm 2020	36
2	Đợt tháng 12 năm 2020	59
3	Đợt tháng 5 năm 2021	25
4	Đợt tháng 9 năm 2021	47
Cộng		167

Hiện nay Khoa có 182 sinh viên chưa bảo vệ tốt nghiệp do còn nợ môn. Số lượng sinh viên đã bảo vệ tốt nghiệp từ các năm trước tồn lại đến nay toàn khoa có 159 sinh viên bảo vệ trong đó có 103 sinh viên thuộc các khóa đã bảo vệ tốt nghiệp chưa được xét tốt nghiệp nguyên nhân chủ yếu là do chưa đạt chuẩn đầu ra tin học, ngoại ngữ (theo thống kê của Trung tâm NN-TH tháng 10/2021).

Nhìn chung toàn thể cán bộ giảng dạy trong khoa đều tích cực chủ động thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học từ đó tạo cho các em sinh viên có hứng thú hơn trong học tập và thi cử.

Việc xây dựng ngân hàng đề thi, đáp án cũng đã được các bộ môn chủ động thực hiện theo đúng quy định và kế hoạch của Nhà trường.

2.4. Kết quả xử lý học tập năm học 2020 – 2021

Bảng 7: Thống kê xử lý học tập năm học 2020-2021

TT	Nội dung	Học kỳ 1 (ĐVT:sv)	Học kỳ 2 (ĐVT:sv)	Tổng cả năm
1	Buộc thôi học	14	4	18
2	Cảnh báo mức 1	15	13	28
3	Cảnh báo mức 2	9	21	30
4	Cảnh báo mức 3	71	76	147
5	BTH do bảo lưu quá thời hạn	31		31
	Tổng số	140	114	254

Ghi chú: Học kỳ 2 năm học 2020-2021 chưa có kết quả xử lý của Nhà trường, số liệu trong bảng 7 là số liệu Khoa đang đề nghị xử lý.

2.5. Công tác sinh viên và hỗ trợ sinh viên

2.5.1. Công tác sinh viên

Khoa đã triển khai thực hiện tốt các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường về công tác quản lý sinh viên. Giáo viên chủ nhiệm và các cố vấn học tập thường xuyên có trao đổi trực tiếp với sinh viên để quản lý, phổ biến và triển khai công văn tới các lớp, hỗ trợ sinh viên trong các hoạt

động liên quan đến đào tạo và công tác sinh viên. Công tác khen thưởng và kỷ luật được triển khai đến từng lớp do Khoa quản lý.

Việc xây dựng cơ sở dữ liệu sinh viên vẫn đang từng bước được hoàn thiện, tuy nhiên do các em sinh viên ở ngoại trú tương đối đông nên việc quản lý gặp rất nhiều khó khăn.

Công tác sinh hoạt lớp; tuần công dân sinh viên đầu khóa, đầu năm học: Việc sinh hoạt lớp, tuần công dân sinh viên đầu khóa, đầu năm học được duy trì thường xuyên theo kế hoạch. Các đợt sinh hoạt lớp trong năm học theo kế hoạch của nhà trường đã được các lớp và giáo viên chủ nhiệm nghiêm túc thực hiện, việc tổ chức thường xuyên các buổi sinh hoạt lớp đã tạo điều kiện cho việc triển khai thông tin đến sinh viên được nhanh chóng đồng thời giúp nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của các em sinh viên trong khoa.

Trong năm học 2020-2021, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Nhà trường phối hợp với phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Đoàn thanh niên trường và Khoa đã xét trợ cấp khó khăn và trợ cấp tiền mạng 3G cho sinh viên chính quy một cách kịp thời

Công tác thi đua, khen thưởng sinh viên:

Đề động viên, khuyến khích tinh thần học tập cho các em sinh viên, hàng năm Nhà trường phân bổ quỹ học bổng khuyến khích học tập và khen thưởng cho sinh viên có thành tích học tập tốt. Trong năm học 2020-2021 tổng số kinh phí chi được chỉ cho quỹ khen thưởng học bổng của Khoa là 333,216,800đ, Trong đó:

- Thi đua khen thưởng của Trường:

Học kỳ	Xuất sắc	Giỏi	Số tiền (đ)
1	Cá nhân: 07 sv Tập thể: 01lớp	Cá nhân: 28	4,700,000
2	Cá nhân: 12 sv Tập thể: 02 lớp	Cá nhân: 40	7,400,000
Cộng			12,100,000

- Trong đó sinh viên đạt danh hiệu xuất sắc cả hai học kỳ là 07 sinh viên.
- Sinh viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động phong trào năm học

2020-2021: 05 sinh viên

- Học bổng khuyến khích học tập:

Học kỳ	Số sinh viên được xét	Số tiền (đ)
1	24	163,649,600
2	29	157,467,200
Cộng	53	321,116,800

2.5.2. Công tác hướng nghiệp và tư vấn việc làm sinh viên

Hoạt động hướng nghiệp và tư vấn việc làm cho các em sinh viên trong khoa đã được triển khai trong các buổi hội thảo, trao đổi về ngành nghề và cơ hội việc làm. Tuy nhiên công tác này cần được triển khai cụ thể tới sinh viên đặc biệt là sinh viên năm cuối. Để thực hiện có hiệu quả chúng ta cần phải tổ chức các buổi hướng nghiệp và tư vấn việc làm theo từng ngành cụ thể, có liên quan tới chuyên ngành đào tạo của từng bộ môn, điều này giúp cho sinh viên ổn định tâm lý và yên tâm học tập.

Hiện nay, số lượng sinh viên ra trường không làm đúng chuyên ngành được đào tạo tương đối nhiều, do vậy Khoa và Nhà trường cũng cần xem xét, có các hoạt động hỗ trợ nhằm tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên ngành.

2.6. Công tác đào tạo

2.6.1. Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo và chuẩn đầu ra đại học và sau đại học đã được rà soát và chỉnh sửa định kỳ, phù hợp với các bộ môn phụ trách chuyên ngành đào tạo. Trong năm học 2020-2021, Khoa đã đăng ký và tiến hành tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Quản lý đất đai.

2.6.2. Công tác tổ chức đào tạo

Công tác quản lý đào tạo được chú trọng từ việc xây dựng kế hoạch,

chương trình học cho các ngành và chuyên ngành đào tạo trong Khoa. Các bộ môn trong Khoa đã chủ động phối hợp với phòng Đào tạo Đại học và Đào tạo Sau đại học để lập thời khóa biểu phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên, học viên và sinh viên.

Công tác công bố kết quả học tập (như nhập điểm, nộp điểm, hoàn thành điểm...) được thực hiện theo đúng quy định.

2.7. Công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục

Đối với những môn thi khảo thí, các bộ môn trong khoa đã thực hiện nghiêm túc theo đúng quy trình từ công tác nộp đề thi, đáp án đến trông thi theo yêu cầu của Nhà trường. Do ảnh hưởng của dịch covid 19, công tác đào tạo của khoa cũng chuyển đổi cho phù hợp với tình hình dịch bệnh, từ đào tạo trực tiếp sang đào tạo trực tuyến, đồng thời Khoa cũng đã triển khai và hoàn thiện xây dựng 1 số bài giảng E-learning đã được Hội đồng nghiệm thu của nhà trường thông qua.

2.8. Xuất bản giáo trình, bài giảng

Đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình, bài giảng, sách chuyên khảo phục vụ cho việc học tập nghiên cứu của cán bộ, học viên và sinh viên, trong năm 2020-2021, toàn khoa đã xuất bản được 03 sách chuyên khảo và 01 giáo trình được thể hiện trong Bảng 8.

Bảng 8: Thống kê số lượng sách xuất bản năm học 2020-2021

T T	Bộ môn	Tên sách, giáo trình	Loại sách	Tác giả
1	Bản đồ	Công nghệ mới trong phát hành bản đồ (NXB Giao thông vận tải)	Giáo trình	Bùi Ngọc Quý
2	Trắc địa công trình	Xử lý số liệu quan trắc và dự báo biến	Sách chuyên	Phạm Quốc Khánh

T T	Bộ môn	Tên sách, giáo trình	Loại sách	Tác giả
		động dạng công trình (NXB Khoa học Kỹ thuật)	khảo	
3	Trắc địa cao cấp	Hệ thống trạm GNSS quan trắc liên tục (NXB Khoa học và Kỹ thuật)	Sách chuyên khảo	Dương Văn Phong
4	Đo ảnh và Viễn thám	Ảnh radar và ứng dụng trong xây dựng mô hình số bề mặt (DSM)	Sách chuyên khảo	TS Trần Thanh Hà

3. Công tác Khoa học - Công nghệ và Hợp tác quốc tế

3.1 Nghiên cứu khoa học

3.1.1. Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ các cấp

Bên cạnh nhiệm vụ giảng dạy cán bộ giảng viên trong khoa còn tích cực trong nghiên cứu khoa học, điều này được thể hiện trong Bảng 10:

Bảng 10: Đề tài khoa học công nghệ các cấp

Nội dung	Số lượng	Kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
Nhiệm vụ/ Đề tài KHCN cấp Nhà nước			
Đề tài KHCN cấp Bộ và tương đương (05 Đề tài Cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo trong đó có 01 đề tài thực hiện từ năm 2020 và 01 đề tài thực hiện từ năm	7	7155	

Nội dung	Số lượng	Kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
2021; 01 Đề tài Cấp Bộ Tài nguyên Và Môi trường, 01 đề tài cấp tỉnh)			
Đề tài NCKH cấp cơ sở:			
- Tháng 12/2020	08	235	Thực hiện từ năm 2020
- Năm 2021	04	156	Thực hiện từ năm 2021
Nhiệm vụ KH&CN năm 2020	01	30	Thực hiện từ năm 2020

Đánh giá: Vấn đề tuyển sinh đang trong giai đoạn khó khăn dẫn đến giờ dạy không nhiều, do vậy các giảng viên trong khoa đã chủ động hơn trong việc tìm và thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ, nhìn chung tuy số lượng có tăng so với các năm trước nhưng chưa nhiều, chưa xứng với tiềm lực cán bộ giảng viên trong khoa.

3.1.2. Công tác nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên

Bảng 11: Số lượng sinh viên tham gia NCKH

Nội dung	Năm học 2019 -2020	Năm học 2020 -2021	Tăng/giảm (%)
A. Hội nghị Khoa học sinh viên			
- Số lượng sinh viên tham gia	52	33	36,5
- Số lượng báo cáo khoa học	12	12	0
- Số báo cáo đạt giải	2	2	0
B. Thi Olympic cấp Trường			
- Số sinh viên đạt giải			
C. Thi Olympic cấp Quốc gia			
- Số sinh viên đạt giải	1		100
D. Ý tưởng khởi nghiệp HUMG			
- Số sinh viên đạt giải	1	1	0

Đánh giá:

Công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên đã được quan tâm và đầu tư đúng mức đã tạo được phong trào sinh viên nghiên cứu khoa học sâu rộng trong Khoa. Các giảng viên và sinh viên đã chủ động hơn trong việc tìm và thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ. Phong trào nghiên cứu khoa học trong sinh viên của Khoa luôn được chú trọng và thu hút sự quan tâm, tham gia của sinh viên. Trong năm học 2020-2021 sinh viên của Khoa luôn tích cực tham gia thi Olympic và nghiên cứu khoa học. Toàn khoa đã được duyệt 12 đề tài nghiên cứu khoa học do Nhà trường cấp kinh phí,. Các báo cáo đã được trình bày tại các tiểu ban vào tháng 9/2021 với 02 báo cáo đạt giải nhất và 01 báo cáo đạt giải nhì. Trong kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2020-2021, các em trong khoa cũng đã hưởng ứng và tham gia nhiệt tình, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên cuộc thi đã không được tổ chức.

3.1.3. Công bố các kết quả NCKH

Ngoài công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, cán bộ giảng viên trong khoa còn tích cực viết báo, điều này được thể hiện trong Bảng 12.

Bảng 12: Số lượng bài báo được công bố

TT	Bộ môn	Tạp chí Quốc tế		Tạp chí trong nước		Hội nghị hội thảo	
		ISI	Scopus	Tiếng việt	Tiếng Anh	Trong nước	Quốc tế
1	Trắc địa Mỏ	5	12	13	1	5	1
2	Địa chính			3		1	
3	Bản đồ	2	1	7			
4	Trắc địa công trình	1		4	2	1	
5	Trắc địa cao cấp	2	1	6			
6	Đo ảnh và VT	1	7	8	2	10	2
7	Trắc địa PT & SS	2	2	2			
	Tổng	13	23	43	5	17	3

Đánh giá:

Trong năm học 2020-2021 cán bộ viên chức và sinh viên Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai đã tham gia nhiều hội thảo, hội nghị trong nước cũng như quốc tế, viết nhiều bài báo trên các tạp chí trong và ngoài nước góp phần không nhỏ vào thành tích nghiên cứu khoa học chung của trường. Đặc biệt trong năm 2021 Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai đã tổ chức thành công Hội nghị khoa học toàn quốc “ Công nghệ Địa không gian trong khoa học Trái đất và Môi trường là diễn đàn để giao lưu giữa các nhà khoa học, giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp sản xuất.

Trong năm học 2020-2021, Khoa đã triển khai đăng ký 05 nhóm nghiên cứu mạnh, có tính liên thông ngành với các ngành khác trong trường như Địa tin học của khoa Công nghệ thông tin, IoT., tập trung ở các Bộ môn: Trắc địa phổ thông và sai số, Trắc địa cao cấp, Bản đồ, Trắc địa công trình, Đo ảnh viễn thám.

Tồn tại và hạn chế:

- Cán bộ tham gia hoạt động còn tập trung ở những giảng viên đã có thâm niên công tác hoặc các cán bộ có tâm huyết với nghiên cứu.
- Nghiên cứu chưa đồng đều giữa các bộ môn trong khoa.
- Chưa có nhiều nghiên cứu mang tính chiến lược cũng như hợp tác sâu rộng giữa các nhà khoa học trong và ngoài khoa.

Giải pháp:

- Động viên, tạo điều kiện cũng như có chính sách ưu tiên cho các nhà khoa học trẻ.
- Giao chỉ tiêu cho các nhà khoa học ở những lĩnh vực còn ít công trình nghiên cứu.
- Lập nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh trong các lĩnh vực có tính liên thông ngành.
- Tìm kiếm các nguồn công trình khoa học cũng như tạo môi trường nghiên cứu khoa học hăng say, sâu rộng trong Khoa.

3.1.4. Công tác Nghiên cứu khoa học

Thực trạng:

Việc xác định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ chưa thực sự xuất phát từ nhiệm vụ giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục.

Cơ chế, chính sách tài chính chưa tạo động lực và điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ. Cơ chế tài chính chưa tạo sự tự chủ cao đối với các tổ chức khoa học và công nghệ. Thiếu các nguồn vốn đầu tư mạo hiểm để khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất thực tế.

Cơ chế quản lý cán bộ khoa học và công nghệ chưa tạo động lực để phát huy năng lực sáng tạo của cán bộ. Chưa có các chính sách cụ thể khuyến khích lực lượng khoa học và công nghệ ngoài trường tham gia đóng góp nghiên cứu.

Phần lớn các kết quả nghiên cứu còn dừng ở phạm vi phòng thí nghiệm, chưa tạo ra nhiều công nghệ hoàn chỉnh có thể thương mại hóa. Chưa chú trọng việc mua sáng chế công nghệ của các nước tiên tiến để đổi mới công nghệ.

Nguyên nhân:

Lãnh đạo các cấp thiếu kiên trì, kiên quyết trong tổ chức và chỉ đạo thực hiện đổi mới quản lý khoa học và công nghệ.

Cơ chế quản lý kinh tế vẫn còn tư duy bao cấp, vốn đầu tư cho nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

Giải pháp:

Cần xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc tổ chức thực hiện đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các tập thể, cá nhân.

Tổ chức thực hiện đánh giá đề xuất đề tài khoa học công nghệ, tuyển chọn và xếp theo thứ tự ưu tiên các đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở, đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên. Số lượng đề tài cấp cơ sở của cán bộ giảng dạy tối thiểu là 10 đề tài, số lượng đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên tối thiểu 30 đề tài.

Khoa và Bộ môn cần có kế hoạch giao chỉ tiêu số lượng bài báo cho

cán bộ giảng dạy; Tổ chức kiểm tra việc xây dựng, chỉnh sửa thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở, đề tài của sinh viên một cách nghiêm túc hơn nữa nhằm đảm bảo chất lượng cho các đề xuất; Tăng cường giám sát, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ của khoa và của các chủ nhiệm đề tài.

3.2. Công tác Hợp tác Quốc tế

Trong năm học 2020-2021, Khoa tiếp tục phối hợp với ESRI Việt Nam tổ chức chuyển giao công nghệ ArcGIS Pro cho cán bộ và sinh viên trong Khoa. Cụ thể năm 2020 đã tổ chức được 3 khóa (Khóa 6: Giới thiệu ArcGIS for Server (2 ngày); Khóa 7: Giới thiệu ArcGIS for Developer (2 ngày); Khóa 8: Thiết kế Geodatabase (3 ngày). *Số liệu tính đến tháng 8 năm 2020.*

4. Công tác tổ chức, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ

4.1. Công tác tổ chức bộ máy, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo

Các đơn vị trực thuộc khoa bao gồm 7 bộ môn chuyên ngành, 01 Tổ máy và 01 Phòng thí nghiệm Xử lý số liệu trắc địa, 01 Trạm Corss.

Công tác bổ nhiệm lãnh đạo các đơn vị trong khoa được thực hiện theo đúng quy trình, quy định của Nhà trường. Trong năm học 2020-2021 khoa đã kiện toàn nhân sự Bộ môn Trắc địa cao cấp và Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám.

4.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

- Trong năm 2020-2021 có 04 cán bộ đăng ký đi học NCS theo đề án 89, trong đó có 01 cán bộ đăng ký đi học NCS tại nước ngoài. Các cán bộ lãnh đạo các bộ môn đã và đang tham gia học tập Trung cấp Hành chính chính trị; Có 09 cán bộ hành chính tham gia lớp bồi dưỡng kỹ năng ứng xử giao tiếp, 03 cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng ngoại ngữ. Khoa đã xác định chiến lược xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức: Khoa và các bộ môn luôn chú trọng tới công tác cán bộ. Các bộ môn đều có kế hoạch xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ cả về lượng và chất, nhiều cán bộ trẻ đã được cử đi học tập trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu tiếp cận khoa học tiên tiến của thế giới.

- Kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức:
- + Bồi dưỡng cán bộ cả về chuyên môn, ngoại ngữ và tin học
- + Tạo điều kiện, động viên cán bộ đi học nâng cao trình độ ở nước ngoài
- + Cử cán bộ tiếp xúc với các cơ sở sản xuất nhằm gắn lý thuyết với thực tế sản xuất.

Bảng 15: Cơ cấu cán bộ viên chức của Khoa

Nội dung	Năm 2019-2020	Năm 2020-2021	Tăng/giảm (+)/(-)
Tổng số CBVC	81	79	-2
Trong đó:	59	58	+1
- Cán bộ giảng dạy trong nước			
- Cán bộ hành chính	2	2	0
- Cán bộ PVGD	9	9	0
- Cán bộ giảng dạy đang công tác và học tập tại nước ngoài	11	10	-1

(Số liệu tính theo năm học từ 1/8/2020 đến 31/7/2021)

Nhận xét, đánh giá chung: Hiện tại khoa có tổng số cán bộ, viên chức là 79, so với năm 2020 số cán bộ viên chức của khoa giảm 2 do: Thực hiện chính sách tinh giản biên chế của Nhà nước và của Bộ Giáo dục và Đào tạo khoa chưa tuyển dụng cán bộ viên chức mới và có 02 cán bộ giảng dạy nghỉ chế độ. Như vậy trong năm 2021 tổng số cán bộ viên chức trong khoa còn 77 cán bộ *(số liệu tính đến tháng 10/2021)*, trong số 77 cán bộ viên chức của khoa hiện nay có 10 cán bộ đang nghiên cứu học tập tại các nước Pháp, Áo, Mỹ; 9 cán bộ phục vụ giảng dạy và 02 cán bộ hành chính văn phòng. Như vậy số cán bộ trực tiếp tham gia giảng dạy của khoa là 56 cán bộ, tăng thêm 01 cán bộ giảng dạy trong nước do có thêm một cán bộ đã bảo vệ Luận án tiến sĩ

tại Đức về nước và tham gia trực tiếp công tác giảng dạy.

Bảng 16: Cơ cấu đội ngũ giảng viên

Năm	GS		PGS		TS		ThS		ĐH	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
2020	1	1,2	12	15,0	29	36,3	36	45,0	2	2,5
2021	1	1.3	10	12.8	36	46.2	30	38.5	1	1.3

Tỷ lệ giảng viên/sinh viên: 1/14

Đội ngũ kỹ thuật viên, CB PVGD:

- Số lượng: 09 người; Trình độ: có trình độ từ thạc sĩ trở lên.

- Hiệu quả làm việc: Đội ngũ kỹ thuật viên, CB PVGD được đào tạo bài bản theo đúng chuyên môn, có năng lực tổ chức sắp xếp kế hoạch, có hiệu quả làm việc tốt.

Bảng cơ cấu đội ngũ cán bộ giảng viên cho thấy năm 2021 số cán bộ của khoa có trình độ trên đại học là trên 98%. Ngoài số cán bộ cơ hữu kể trên, Khoa còn có đội ngũ đông đảo các cộng tác viên khoa học và cố vấn là các chuyên gia đầu ngành về các lĩnh vực Trắc địa, Bản đồ và Quản lý đất đai là các cán bộ ở các Viện, Trung tâm, Tập đoàn, Tổng công ty, ... thường xuyên tham gia giảng dạy, hướng dẫn khoa học cho các sinh viên, học sinh cao học và nghiên cứu sinh của Khoa.

Nhận xét, đánh giá chung về những kết quả đạt được trong phát triển, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên.

Công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, viên chức của khoa luôn được quan tâm, chú trọng. Đội ngũ cán bộ của khoa đang dần được trẻ hóa và được đào tạo bài bản tại các nước có nền khoa học tiên tiến trên thế giới, có năng lực và khả năng nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, số lượng cán bộ trẻ lớn cũng là một hạn chế trong việc biên soạn và xuất bản giáo trình của Khoa. Công tác đào tạo cán bộ còn chưa đi vào chiều sâu, chưa phát triển được đội ngũ cán bộ có thể kế cận các cán bộ khoa học đầu ngành

đã và sẽ về hưu.

5. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo

Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của khoa gồm có 08 phòng thí nghiệm, 01 Phòng máy trắc địa và 01 trạm Cors.

Nhìn chung các phòng thí nghiệm của khoa chưa được đầu tư toàn diện, còn mang tính đơn lẻ, chưa đầy đủ, vẫn còn tồn tại một số thiết bị được đầu tư trước đây đã lạc hậu hoặc mang tính giáo dục chưa đáp ứng tốt cho công tác đào tạo và nghiên cứu. Để phục vụ tốt cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của sinh viên trong và ngoài khoa đòi hỏi phải có sự tăng cường hơn nữa trang thiết bị máy móc hiện đại thay thế.

Trong năm 2020-2021 Khoa đã đề xuất dự án “Hiện đại hóa trang thiết bị giảng dạy và nghiên cứu cho ngành Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ, Trường Đại học Mở - Địa chất” với 2 đơn vị cung ứng là Công ty cổ phần dịch vụ viễn thông COMIT và Tập đoàn máy Trắc địa Nam Phương với tổng mức đầu tư: 69.351.904.600đ

6. Các hoạt động khác

6.1. Thực hiện quy chế dân chủ

Việc thực hiện quy chế dân chủ của khoa đạt được kết quả tốt, thể hiện trên các nội dung sau:

- Các cuộc họp định kỳ được duy trì và đảm bảo cả về nội dung và chất lượng, phù hợp với nhu cầu công việc. Hội nghị cán bộ viên chức, Hội đồng khoa học và đào tạo,... được tổ chức công khai, dân chủ, đúng quy chế.

- Công khai các quyền lợi, chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến đội ngũ cán bộ viên chức trong khoa, công khai những quy định về sử dụng tài sản, xây dựng cơ sở vật chất, tuyển dụng, nâng ngạch, nâng bậc lương, khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ viên chức trong khoa.

6.2. Công tác tài chính

Công tác thu chi tài chính của khoa luôn được thực hiện đúng với quy chế của trường, đảm bảo rõ ràng, minh bạch và công khai (có báo cáo chi tiết

kèm theo).

Là một khoa chuyên ngành, không có hoạt động kinh doanh nên nguồn thu của khoa rất hạn hẹp. Kinh phí hoạt động thường xuyên của khoa chủ yếu từ các nguồn: Kinh phí hỗ trợ hoạt động do trường cấp, trích tiền phần trăm vượt giờ của cán bộ trong khoa, đóng góp của các chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Đây là con số rất nhỏ so với các khoản chi cho các hoạt động thường xuyên của khoa.

Song hành cùng khoa, nhiều cán bộ và các bộ môn trong khoa đã có những ủng hộ tích cực cả về vật chất và tinh thần đối với các hoạt động của cán bộ và sinh viên trong khoa. Thay mặt Ban lãnh đạo khoa, tôi xin gửi lời cảm ơn đến các tập thể và cá nhân đã góp phần công sức của mình vào sự nghiệp phát triển chung của khoa. Mong rằng các đóng góp này sẽ tiếp tục được duy trì và nhân rộng hơn nữa.

Bên cạnh các nguồn thu giảm thì các khoản kinh phí phục vụ hoạt động thường niên của khoa hầu như không giảm. Do vậy hàng năm Khoa cần phải hợp với các đơn vị trong khoa lập dự trù kinh phí cho hoạt động thường niên của khoa một cách chi tiết để có kế hoạch đảm bảo tài chính cho các hoạt động của khoa được duy trì ổn định.

6.3. Công tác thi đua khen thưởng

Tính đến thời điểm hiện tại chưa có kết quả thi đua của Trường hợp xét, thống kê trong Bảng 17 dưới đây mới là thống kê sơ bộ kết quả đánh giá phân loại viên chức năm học 2020-2021:

Bảng 17: Kết quả Đánh giá PLVC năm học 2020-2021

Danh hiệu thi đua	Số lượng	Mức phân loại
1.Cá nhân		
-Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	46	A+
-Hoàn thành tốt nhiệm vụ	08	A
-Hoàn thành nhiệm vụ	17	B
2.Tập thể:		
-Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	07	A+

-Tập thể hoàn thành nhiệm vụ	02	B
------------------------------	----	---

Đánh giá chung cán bộ của khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai đã có nhiều thành tích đáng khích lệ. Các cán bộ trong khoa luôn thi đua phấn đấu để đạt được thành tích cao trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Đây là nhân tố quan trọng giúp khoa có thể rút ngắn thời gian trong quá trình phát triển và sớm bổ sung được nhiều cán bộ có học hàm học vị để đạt được những thành tích vượt bậc trong thời gian tới. Do vậy, cần duy trì và phát huy những thành tích đã đạt được trong công tác thi đua khen thưởng nhằm khích lệ, động viên các cán bộ viên chức của khoa hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

6.4. Công tác thanh tra, kiểm tra

Trong năm học 2020-2021, toàn thể cán bộ viên chức của khoa luôn có ý thức nghiêm chỉnh thực hiện quy chế giảng dạy, thi cử và giờ làm việc theo định của nhà trường. Tuy nhiên vẫn còn 02 cán bộ vi phạm quy chế giảng dạy.

6.5. Công tác Công đoàn

Trong năm học 2020-2021, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và Ban chủ nhiệm khoa, Công đoàn khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai Triển khai kịp thời các hoạt động của Trường và Công đoàn Trường; Vận động các công đoàn viên trong khoa tham gia các hoạt động: Ủng hộ quỹ Vacxin Covid-19; Quyên góp hỗ trợ sinh viên HUMG bị mắc kẹt do Covid; Tìm hiểu 70 năm Công đoàn Giáo dục Việt Nam; Ủng hộ chương trình “Máy tính cho em”,...

Đã xét trợ cấp khó khăn trong Quý 1, 2, 3 cho 04 công đoàn viên, xét trợ cấp khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid 19 cho 02 công đoàn viên. Tổ chức thăm hỏi, động viên công đoàn viên và gia đình công đoàn viên kịp thời.

Phối hợp cùng BCN Khoa Tổ chức du xuân đầu năm 2021 tại Thái Bình, Hội nghị Khoa học toàn quốc NCGE-2021 và Lễ kỷ niệm 55 năm thành lập khoa, ...

Xét danh hiệu Giỏi việc Trường_Đảm việc nhà cho 17 nữ cán bộ và đề nghị khen thưởng 9 chị. Đề xuất khen thưởng nữ cán bộ có thành tích trong nghiên cứu khoa học năm học 2020-2021 và vinh danh khen thưởng nữ tiến sĩ 2021 (TS Nguyễn Thị Thu Hương – BM TĐPT và Sai số). Công đoàn khoa

đã phối hợp nhịp nhàng với Ban chủ nhiệm khoa để thực hiện mọi nhiệm vụ được cấp trên giao phó, triển khai các hoạt động phong trào một cách tích cực, nhiệt tình, thông qua đó xây dựng được tinh thần đoàn kết, tương trợ trong khoa, trong trường.

Trong năm học 2020-2021 có 05 cán bộ tham gia công tác tuyển sinh đại học; 03 cán bộ tham gia cuộc thi giảng viên Giỏi Toàn quốc theo Quyết định của Nhà trường đạt giải nhất toàn đoàn và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

6.6. Công tác Đoàn thanh niên và Hội sinh viên

Trong năm học 2020-2021, Liên chi Đoàn và Liên chi Hội khoa luôn giúp đỡ, động viên các đoàn viên thanh niên có cuộc sống lành mạnh, phẩm chất đạo đức tốt, luôn có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập cũng như trong cuộc sống.

Công tác phát triển Đảng: Trong năm học 2020-2021 đã kết nạp được 09 đoàn viên ưu tú cho Đảng.

Phối hợp cùng Chi đoàn cán bộ vận động các đoàn viên, Đảng viên tham gia các hoạt động như: “ Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức, tấm gương Hồ Chí Minh năm 2021”, “Tìm hiểu Luật cảnh sát biển Việt Nam năm 2021”

Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai luôn phát huy tốt truyền thống quý báu, là đơn vị mạnh trong trường, tích cực tham gia các hoạt động phong trào do Trường và Khoa phát động như: tham gia tình nguyện mùa hè xanh, tham gia các buổi thứ 2 xanh, tham gia hiến máu nhân đạo,... tham gia các giải văn nghệ thể thao do trường tổ chức như: giải bóng rổ, bóng đá,... Trong cuộc thi Khoa tôi là Nhất, toàn thể đoàn viên cán bộ và sinh viên trong khoa đã tham gia nhiệt tình, sôi nổi và đã giành được giải ba cấp trường.

Trong số các em sinh viên tích cực tham gia hoạt động phong trào năm học vừa qua, Ban chủ nhiệm khoa cũng biểu dương các em sau đây đã có thành tích xuất sắc trong tham gia các hoạt động do trường và khoa phát động.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Từ các hoạt động nêu ra ở trên, chúng ta có thể khẳng định rằng Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai đã và đang từng bước khẳng định vai trò, vị trí của Khoa trong công tác đào tạo của Nhà trường và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ đổi mới, hội nhập.

Tuy vậy, trong quá trình triển khai nhiệm vụ năm học Khoa còn bộc lộ nhiều yếu kém cần khắc phục:

- Chất lượng tuyển sinh và số lượng tuyển sinh những năm gần đây đang gặp khó khăn, các giải pháp về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trẻ và đầu tư cho cơ sở vật chất, thiết bị thí nghiệm chưa đáp ứng được như cầu phát triển.

- Việc cải tiến phương pháp giảng dạy và học tập chưa được quan tâm đúng mức, chưa đạt được hiệu quả mong muốn.

- Công tác quản lý, sử dụng cũng như đầu tư trang thiết bị làm chưa hiệu quả, chưa tận dụng hết công năng các phòng thí nghiệm phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Phần thứ hai
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ
CỦA KHOA TRẮC ĐỊA-BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
NĂM HỌC 2021 - 2022

Kính thưa các vị khách quý!

Kính thưa các quý vị đại biểu!

Năm học 2021-2022, tập trung thực hiện công văn số 3699 ngày 27/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022. Công văn xác định, năm học 2021-2022, ngành Giáo dục tăng cường quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học và tiếp tục thực hiện mục tiêu kép: vừa bảo đảm an toàn về phòng, chống dịch Covid-19, vừa hoàn thành nhiệm vụ năm học. Trên cơ sở đó, Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai đã đề ra các phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho năm học 2021-2022 như sau:

1. Phương hướng và nhiệm vụ

1.1. Về công tác chính trị tư tưởng

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thường xuyên gắn kết chặt chẽ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng với việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trong Nhà trường nói chung và Khoa nói riêng; không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống lành mạnh trong toàn thể cán bộ viên chức, học viên, sinh viên trong khoa thông qua hoạt động giáo dục.

1.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ viên chức

-Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDDT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở.

- Tiếp tục công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ viên chức; giảm số lượng kết hợp nâng cao chất lượng lao động phù hợp với ngành nghề và quy mô đào tạo.

- Thực hiện bổ nhiệm, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn, chức danh theo đúng quy định; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đúng người, đúng việc một cách kịp thời nhằm tạo động lực cho cán bộ viên chức chuyên tâm công tác.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho cán bộ viên chức đáp ứng theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Tiếp tục khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ viên chức bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ.

- Tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ viên chức, học viên, sinh viên; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo công nghệ thông tin trong đào tạo đáp ứng yêu cầu thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

1.3. Công tác tuyển sinh:

- Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh 2021-2022 được thực hiện sát sao đến từng trường THPT tại các địa phương, các thông tin tuyển sinh được phổ biến rộng rãi đến đối tượng dự tuyển, ngành nghề đào tạo đáp ứng được nhu cầu của người học.

- Xây dựng chiến lược tuyển sinh của khoa ở tất cả các hệ đào tạo.

- Chủ động phối hợp với Nhà trường và các phòng ban chức năng để nâng cao hoạt động tuyên truyền, quảng bá các hệ đào tạo, hình ảnh của Khoa và Nhà trường.

- Tiếp tục đề án mở ngành Tiến sĩ Bản đồ viễn thám và hệ thông tin địa lý để thu hút học viên, đa dạng ngành nghề đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội.

- Trong năm 2021-2022 xây dựng đề án mở ngành Quản lý phát triển đô thị và bất động sản hệ đào tạo đại học, dự kiến tuyển sinh năm 2022.

1.4. Đổi mới, đảm bảo chất lượng giáo dục:

- Trong năm học mới 2021-2022 Khoa tiếp tục đăng ký đánh giá chương trình đào tạo hệ sau đại học ngành Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ, nhằm đánh giá chất lượng giáo dục hiện tại để đưa ra những phương pháp cải tiến chất lượng trong các năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục đào tạo, quản lý giáo dục trên môi trường mạng; triển khai hiệu quả hệ thống quản lý học tập qua mạng để bồi dưỡng giảng viên, cán bộ quản lý theo phương thức thường xuyên, liên tục ngay tại Khoa và Nhà trường.

- Xây dựng, điều chỉnh và phát triển các chương trình đào tạo theo hướng tiệm cận với chuẩn khu vực và quốc tế, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

- Phối hợp với các phòng ban chức năng tiếp tục triển khai thực hiện *Đề án của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp*, xây dựng nội dung đào tạo về khởi nghiệp đưa vào chương trình giảng dạy nhằm bảo đảm hiệu quả, phù hợp thực tiễn; hỗ trợ và cung cấp các kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho người học; hình thành đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại khoa.

- Chủ động đổi mới phương thức đào tạo theo hướng phối hợp hiệu quả và chặt chẽ giữa đào tạo trong và ngoài nhà trường. Chủ động xây dựng chương trình đào tạo với sự tham gia của các bên liên quan (doanh nghiệp sử dụng lao động, đơn vị có cơ sở thực hành, thực tập, ...)

1.5. Công tác quản lý sinh viên:

- Tổ chức và quản lý tốt tuần lễ công dân sinh viên, làm tốt công tác chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, học tập và các hoạt động khác của sinh viên theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các đơn vị trong và ngoài trường để quản lý sinh viên nhằm đảm bảo an toàn trong tình hình dịch covid-19 vừa đảm bảo kết quả học tập của sinh viên.

- Tiếp tục tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng lòng ghép với các phong trào thi đua nhân các ngày lễ lớn trong năm.

1.6. Hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế:

- Mở rộng quan hệ hợp tác, tăng cường hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu khoa học với các tổ chức, đơn vị trong và ngoài nước.

- Nâng cao số lượng đề tài nghiên cứu của cán bộ trong khoa.

- Đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học sinh viên.

- Thu hút, mở rộng các nguồn đề tài, tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước để thực hiện các đề tài khoa học chung.

- Tăng cường liên kết với các đơn vị trong và ngoài trường để tổ chức các buổi hội thảo nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Tăng cường liên kết nghiên cứu khoa học ứng dụng phục vụ sản xuất nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cho cán bộ từ hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Xây dựng đội ngũ cộng tác viên khoa học để tham gia hướng dẫn, thực hiện nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên.

- Xây dựng các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm, có mục tiêu, đảm bảo tính liên ngành trong khoa.

- Xây dựng trung tâm quản lý thiết bị công nghệ cao của Khoa

- Xây dựng các nhóm nghiên cứu tiệm cận nhóm nghiên cứu mạnh.

- Tích cực động viên các nhà khoa học, đặc biệt là các nhà khoa học trẻ tham gia nghiên cứu và công bố các bài báo quốc tế.

- Tổ chức Hội nghị quốc tế kỷ niệm 55 năm đào tạo ngành Trắc địa mỏ

- Xây dựng phòng lab (kiểm định - hiệu chuẩn - sửa chữa máy Trắc địa) và bãi kiểm nghiệm chiều dài chuẩn cho máy TĐĐT.

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1. Giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo

- Cần đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình, bài giảng phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Cần kiểm tra, giám sát công tác giảng dạy, đảm bảo chất lượng giảng dạy và sản phẩm của công tác đào tạo.

- Tích cực phối hợp với các đơn vị sản xuất bên ngoài để cán bộ và sinh viên có điều kiện tiếp cận thực tế nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn.

2.2. Giải pháp để nâng cao hoạt động khoa học công nghệ

- Cần xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc xây dựng, chỉnh sửa thuyết minh, tổ chức thực hiện đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các tập thể, cá nhân một cách nghiêm túc đồng thời cần tăng cường cơ sở vật chất và kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ của khoa và của các chủ nhiệm đề tài đồng thời tuyên truyền cho cán bộ và sinh viên thấy được lợi ích mang lại của công tác nghiên cứu khoa học.

- Động viên và tạo điều kiện cũng như có chính sách ưu tiên cho các nhà khoa học, giao chỉ tiêu cho các nhà khoa học ở những lĩnh vực còn ít công trình nghiên cứu.

- Lập nhóm nghiên cứu trong các lĩnh vực có tính liên thông ngành để xây dựng những đề tài mang tính chiến lược và nâng cao chất lượng, số lượng công bố quốc tế.

- Kết hợp với các cơ sở đào tạo và các đơn vị sản xuất thực tế để thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học, đồng thời kết hợp với các đơn vị khoa học ở nước ngoài cũng như ở trong nước để tổ chức các hội thảo khoa học và gửi cán bộ đi tham dự các hội thảo quốc tế.

- Lãnh đạo Khoa cùng với lãnh đạo các bộ môn cần phải sát sao hơn nữa trong việc định hướng và tạo điều kiện cho cán bộ của các bộ môn chủ động trong công tác nghiên cứu khoa học đặc biệt là đối với các cán bộ trẻ.

Kính chúc quý vị đại biểu mạnh khỏe, chúc hội nghị thành công tốt đẹp!

